Aptech COMPUTER EDUCATION Unleash your potential Alliance with FPT Education

Hướng dẫn thực hành XML AND JSON

LAB 2: TẠO XML DOXCUMENT DỰA VÀO DTD.

Chủ đề của bài lab này giới thiệu về DTD – một phương pháp dùng để kiểm tra tài liệu XML viết đúng theo chuẩn giao tiếp và truy xuất giữa người gửi và người nhận.

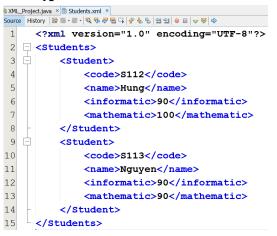
Nội dung đề cập đến sự cần thiết có để có DTD, cách viết và sử dụng DTD cho đúng để kiểm tra tài liệu xml.

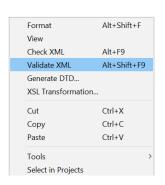
1. Sau khi thực hành xong bài này, học viên có khả năng:

- Biết cách tạo DTD internal và external.
- Biết cách tham chiếu file DTD external từ file XML?

2. Bài tập:

Bài tập 1: mở file Student.xml ở Lab trước, click chuột phải chọn Validate XML.



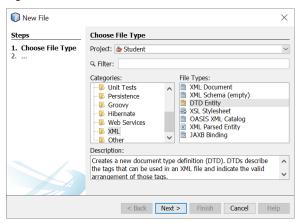


Vì chưa khai báo DTD nên validate bị lỗi → Students.xml chỉ wellform chứ chưa validity.

ML validation started.
Checking file:/D:/FPTAtech/LabJava/Student/src/student/Student.xml...
cvc-elt.1: Cannot find the declaration of element 'Students'. [2]
XML validation finished.



Bài tập 2: Tạo file DTD có tên student.dtd theo nội dung sau :



Sử dụng NetBean để tạo file Student.DTD theo nội dung sau :

```
B Student.java × B student.dtd × B Student.xml ×
                                                                        XML_Project.java × 🖺 Students.xml ×
                                                                        Source History 📴 🖫 + 🖩 + 🔍 🛼 🖓 🖶 📮 🔐 🚱 😉 🖭 🖭 🔘 🖶 🔝 🔷
Source History 📴 🖩 • ী • 🔍 🕏 ኞ 😤 🖫 🔗 😓 🕾 🖭 🗼 🔻
                                                                              <?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
 1 <?xml version='1.0' encoding='UTF-8'?>
                                                                            <Students>
   <!--- danh sách sinh viên gồm nhiều sinh viên -->
                                                                                   <Student>
   <!ELEMENT Students (Student) *>
                                                                                        <code>S112</code>
   <!--- Môt sinh viên có code, tên, điểm tin học, điểm toán -->
                                                                                        <name>Hung</name>
                                                                                        <informatic>90</informatic>
 5 <!ELEMENT Student (code|name|informatic|mathematic) *>
                                                                                        <mathematic>100</mathematic>
 6 <!--- mã sinh viên có kiểu dữ liêu cần phải phân tích -->
                                                                         8
                                                                                   </Student>
 7 <!ELEMENT code (#PCDATA)>
                                                                         9
                                                                                   <Student>
   <!--- tên sinh viên có kiểu dữ liệu cần phải phân tích-->
                                                                        10
                                                                                        <code>S113</code>
   <!ELEMENT name (#PCDATA)>
                                                                        11
                                                                                        <name>Nguyen</name>
                                                                                        <informatic>90</informatic>
   <!--- diểm tin học có kiểu dữ liệu cần phải phân tích. -->
                                                                        13
                                                                                        <mathematic>90</mathematic>
11 <!ELEMENT informatic (#PCDATA)>
                                                                        14
                                                                                   </Student>
12 <!---diểm toán có kiểu dữ liêu cần phải phân tích. -->
                                                                        15
                                                                              </Students>
13 <!ELEMENT mathematic (#PCDATA)>
14
```

Nếu bây giờ kiểm tra Validation (chọn Validate XML) thì kết qủa sẽ không còn lỗi.

```
XML validation started.
Checking file:/D:/FPTAtech/LabJava/Student/src/student.xml...
Referenced entity at "file:/D:/FPTAtech/LabJava/Student/src/student/Student.dtd".
XML validation finished.
```



Bài tập 3: Tạo file XML có tên library.xml theo nội dung sau :

```
oject.java × 🖺 Students.xml × 🖺 library.dtd × 🖺 library.xml ×
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
                                          Khai báo DTD trong file XML
 <!DOCTYPE library[</pre>
 <!ELEMENT library (book) *>
 <!ELEMENT book ( title, author, price)+>
 <!ELEMENT title (#PCDATA)>
 <!ELEMENT author (#PCDATA)>
 <!ELEMENT price (#PCDATA)>
 1>
                                          Phần nội dung XML document phải
 library>
     <book>
                                          phù hợp với DTD mô tả.
         <title>Java</title>
        <author>Nguyen</author>
         <price>200</price>
     </book>
-]
     <book>
         <title>C#</title>
         <author>Minh</author>
         <price>300</price>
 XML validation started.
   Checking file:/D:/FPTAtech/LabJava/XML_Project/nbproject/library.xml...
   XML validation finished.
```

Bài tập 4: Tạo một file.xml chứa một tập các cuốn sách books chứa nhiều book

Một book chứa các thông tin về: name(tên sách), author(tác giả), pages (số trang), price (giá), accompany (vật đi kèm)

Sau đó, kiểm tra well-formed.

Dùng Netbean sinh ra file DTD. Tham chiếu file DTD vừa tạo trong file XML.

Validate XML và nhận xét.

Bài tập 5: Tạo DTD có tên collection.dtd sau:

```
<!ELEMENT collection (description,recipe*)>
```

- <!ELEMENT description ANY>
- <!ELEMENT recipe (title,ingredient*,preparation,comment?,nutrition)>
- <!ELEMENT title (#PCDATA)>



<!ELEMENT ingredient (ingredient*,preparation)?>

<!ATTLIST ingredient name CDATA #REQUIRED

amount CDATA #IMPLIED

unit CDATA #IMPLIED>

<!ELEMENT preparation (step*)>

<!ELEMENT step (#PCDATA)>

<!ELEMENT comment (#PCDATA)>

<!ELEMENT nutrition EMPTY>

<!ATTLIST nutrition protein CDATA #REQUIRED

carbohydrates CDATA #REQUIRED

fat CDATA #REQUIRED

calories CDATA #REQUIRED

alcohol CDATA #IMPLIED>

Sau đó tạo file XML đựa vào file DTD trên. HIện thị file XML trên trinh duyệt và check validation XML.

Bài tập 6: Minh họa việc tạo external DTD trong đó có khai báo các general entity và sử dụng external DTD này để check validation cho tài liệu xml.

Bước 1: Tạo file giaohang.dtd chứa khai báo cấu trúc thông tin về giao hàng.

New File/ Category: XML, File type: DTD Entity

Viết khai báo cấu trúc DTD:



```
😘 giaohang.dtd 🗴 🕓 giaohang.xml 🗴
  1 <?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
 2 <!-- danh sách giao hàng gồm 0..n hàng được giao -->
  3 <!ELEMENT delivered-products (delivered-product) *>
 4 <!-- Khai báo 2 entity về phương tiện giao hàng -->
  5 <!ENTITY moto 'by motor'>
  6 <!ENTITY truck 'by truck'>
  7 <!-- Thông tin về mặt hàng được giao gồm phiếu hóa đơn, khách hàng, sản phẩm -->
  8 <!ELEMENT delivered-product (invoice, customer, product)>
  9 <!-- hoá đơn: thể trống chỉ gồm 2 thuộc tính số hóa đơn, ngày -->
 10 <!ELEMENT invoice EMPTY>
      <! ATTLIST invoice id CDATA #REQUIRED
. 11
                                                    Kiếm tra DTD bằng cách kích phải vào
12
                         date CDATA #REQUIRED
                                                    cửa số soan thảo, chon check DTD
                         by ENTITY #REQUIRED>
13
14 <!-- khách hàng: tên, địa chỉ giao hàng -->
 15 <!ELEMENT customer (name, address)>
    <!ELEMENT name (#PCDATA)>
16
     <!ELEMENT address (#PCDATA)>
17
18 <!-- mặt hàng gồm id, tên, số lượng, đơn gía, chi id là thuộc tính-->
19 <!ELEMENT product (product-name, quantity, price)>
     <! ATTLIST product id CDATA #REQUIRED>
     <!ELEMENT product-name (#PCDATA)>
21
    !ELEMENT quantity (#PCDATA)>
23
    <!ELEMENT price (#PCDATA)>
```

Bước 2: tạo tập tin giaohàng.xml

New File/ Category: XML, File type: XML document/ DTD-Constrained document/ chỉ định SYSTEM DTD là file giaohang.dtd.

Khi viết xml, NetBeans sẽ hỗ trợ trực quan các thẻ con khi gõ '<'.

```
giaohang.dtd × S giaohang.xml ×
     <?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
     <!DOCTYPE delivered-products SYSTEM 'giaohang.dtd'>
 3 □<delivered-products>
        <delivered-product>
          <invoice id='IV123' date="2008/03/11" by="&truck;"/>
 5
 6
          <customer>
                                                       Kích phải vào cửa số soạn thảo,
 7
            <name>Tuan Anh</name>

    Chọn Validate XML để check validation

 8
            <address>123 Le Thanh Ton Q1</address>
                                                       - Chọn view để xem nội dung trong browser
 9
          </customer>
          cproduct id='P000001'>
10 🖹
            cproduct-name> TV Sony Wega 46 inches/product-name>
12
            <quantity>2</quantity>
            <price>$450</price>
13
14
          </product>
15
        </delivered-product>
        <!-- Ban thêm vài delevired-product nữa -->
16
    L</delivered-products>
```

Kết quả:



```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8" ?>
  <!DOCTYPE delivered-products (View Source for full doctype...)>
 - <delivered-products>
  - <delivered-product>
     <invoice id="IV123" date="2008/03/11" by="by truck" />
    - <customer>
       <name>Tuan Anh</name>
       <address>123 Le Thanh Ton Q1</address>
     </customer>
    - - cproduct id="P00001">
       <quantity>2</quantity>
       <price>$450</price>
     </product>
    </delivered-product>
    <!-- Ban thêm vài delevired-product nữa
  </delivered-products>
Done
                                               🜏 My Computer
```